

CÔNG TY CP TM VÀ XNK VẬT TƯ GIAO THÔNG

BÁO CÁO CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI
TRƯỜNG NĂM 2024

KHO NHỰA ĐƯỜNG CẦN THƠ

ĐỊA CHỈ: KCN HÙNG PHÚ I, P. TÂN PHÚ, Q. CÁI RĂNG,
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CHỦ CƠ SỞ

CÔNG TY CP TM VÀ XNK VẬT TƯ GIAO THÔNG

Cần Thơ, tháng 1 năm 2025

MỤC LỤC

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT	2
DANH MỤC BẢNG	2
DANH MỤC HÌNH	2
THÔNG TIN CHUNG	3
PHẦN 1.....	7
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CÁC CÔNG TRÌNH	7
BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG.....	7
1. Về công trình bảo vệ môi trường (BVMT) đối với nước thải.....	7
2. Về công trình bảo vệ môi trường đối với khí thải	8
2.1. Xử lý khí thải.....	8
2.2. Kết quả quan trắc khí thải.....	9
3. Về quản lý chất thải rắn thông thường	10
4. Về quản lý chất thải nguy hại	10
5. Về phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.....	11
6. Kết quả khắc phục các yêu cầu của cơ quan thanh tra, kiểm tra và cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có)	12
PHỤ LỤC	13

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

BVMT	: Bảo vệ môi trường
CTRCNTT	: Chất thải rắn công nghiệp thông thường
CTNH	: Chất thải nguy hại
CTRSH	: Chất thải rắn sinh hoạt
KCN	: Khu công nghiệp

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Sản phẩm và công suất	3
Bảng 2: Nhu cầu sử dụng nước	6
Bảng 3: Nhu cầu sử dụng điện	6
Bảng 4: Tổng lượng nước thải phát sinh	7
Bảng 5: Thống kê vị trí điểm quan trắc và kết quả quan trắc khí thải	9

DANH MỤC HÌNH

Hình 1: Quy trình xuất nhập và lưu chứa đường	4
Hình 2: Sơ đồ cấu tạo bể tự hoại 3 ngăn	7
Hình 2: Sơ đồ công nghệ xử lý khí thải lò hơi dự kiến lắp đặt	10

Công ty CP TM và XNK
Vật tư giao thông

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/BC-VTGT

TP. Cần Thơ, ngày 10 tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO Công tác bảo vệ môi trường năm 2024

THÔNG TIN CHUNG

Tên công ty: **Công ty CP Thương mại và Xuất nhập khẩu Vật tư Giao thông**

- Địa chỉ: Số 2/201 Đường Ngô Quyền, P. Máy Chai, Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
- Người đại diện: Ông **Minh Thành Vinh** Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

Tên cơ sở: **KHO NHỰA ĐƯỜNG CẦN THƠ**

- Địa chỉ: KCN Hưng Phú 1 (cụm A), phường Tân Phú, quận Cái Răng, Tp. Cần Thơ
- Loại hình sản xuất: thương mại sản phẩm nhựa đường
- Công suất: Dung tích bể chứa 5500m³.
- Tốc độ nhập: 170 tấn/h
- Tốc độ xuất hàng: 60m³/h
- Tổng lượng sản phẩm nhựa đường nhập, xuất năm 2024 là 11000 tấn
- Tần suất hoạt động: Thường xuyên
- ✚ **Giấy tờ pháp lý**
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp: 0200401834, đăng ký lần đầu ngày 28/07/2000, thay đổi lần 25 ngày 30/07/2024 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hải Phòng cấp.
 - Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 2245522651 chứng nhận lần đầu ngày 25/03/2022, điều chỉnh lần thứ 2 ngày 10/05/2024 do Ban quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ cấp.
 - Giấy phép môi trường số 50/GPMT-UBND ngày 19/8/2024 của Ủy ban Nhân dân TP. Cần Thơ cấp cho Dự án “Kho nhựa đường Cần Thơ” của Công ty CP Thương mại và Xuất nhập khẩu Vật tư Giao thông.
- ✚ **Nhu cầu sử dụng nước**
 - Nguồn cung cấp : Công ty CP Cấp thoát nước Cần Thơ
 - Mục đích sử dụng : Sản xuất, sinh hoạt của công nhân viên, tưới cây, rửa sân bãi.

Bảng 1: Nhu cầu sử dụng nước

Stt	ĐVT	Nhu cầu sử dụng năm 2023	Nhu cầu sử dụng năm 2024
1	M ³	Trung bình 24 m ³ /tháng (1 m ³ /ngày)	Trung bình 25 m ³ /tháng (1 m ³ /ngày)

(Nguồn: Hóa đơn tiền nước của Công ty, 2024)

⚡ Nhu cầu sử dụng điện

- Nguồn cung cấp : Công ty Điện lực Tp. Cần Thơ
- Mục đích sử dụng : Thắp sáng, vận hành máy móc, thiết bị

Bảng 2: Nhu cầu sử dụng điện

Stt	ĐVT	Nhu cầu sử dụng năm 2023	Nhu cầu sử dụng năm 2024
1	kWh	Trung bình 6.112 kWh/tháng	Trung bình 9.566 kWh/tháng

(Nguồn: Hóa đơn tiền điện của Công ty, 2024)

PHẦN 1

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CÁC CÔNG TRÌNH
BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

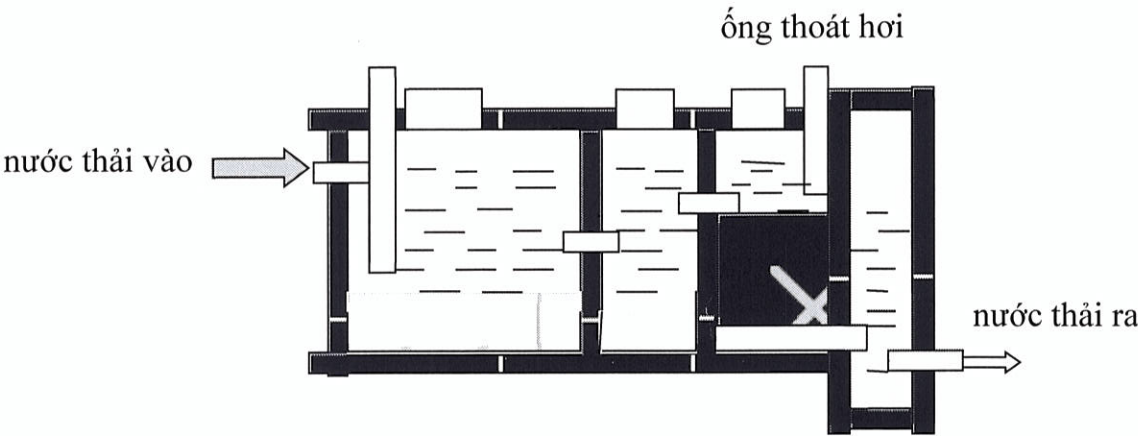
1. Về công trình bảo vệ môi trường (BVMT) đối với nước thải

✚ Đối với nước thải sinh hoạt

Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 1 m³/ngày được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 3 ngăn (thể tích 4,5 m³) sau đó chảy vào bể xử lý hợp khối kích thước 4,75 m³ (3,6m x 1,1m x 1,2m) để tiếp tục xử lý trước khi đầu nối vào hệ thống thu gom, thoát nước thải tập trung của KCN Hưng Phú 1 (cụm A)

Bể tự hoại có 3 ngăn là công trình đồng thời làm hai chức năng: Lắng và phân hủy cặn lắng. Bể còn có ống thông hơi để giải phóng khí từ quá trình phân hủy. Bể có chức năng lắng và phân hủy cặn với hiệu suất xử lý 70 - 80%. Tại đây chất rắn được giữ lại trong bể 90%, dưới tác dụng của vi sinh vật kỵ khí các chất hữu cơ bị phân hủy, một phần tạo thành các chất khí và một phần tạo thành các chất vô cơ hòa tan.

Lượng bùn sau thời gian lưu trong bể sẽ được Đơn vị hút hầm cầu đến hút và vận chuyển đến nơi xử lý đúng quy định.



Hình 2. Cấu tạo bể tự hoại 3 ngăn

✚ Đối với nước thải sản xuất

Hoạt động sản xuất của nhà máy không phát sinh nước thải.

Bảng 3: Tổng lượng nước thải phát sinh

Stt	ĐVT	Tổng lượng nước thải phát sinh năm 2023	Tổng lượng nước thải phát sinh năm 2024
1	M ³	Trung bình 24 m ³ /tháng (1 m ³ /ngày)	Trung bình 25 m ³ /tháng (1 m ³ /ngày)

(Tính bằng 100% lượng nước cấp đầu vào)

2. Về công trình bảo vệ môi trường đối với khí thải

2.1. Xử lý khí thải

Nguồn phát sinh khí thải tại Kho nhựa đường Cần Thơ:

- + Bụi và khí thải của hoạt động lò gia nhiệt công suất 20.000 m³/giờ (sử dụng dầu FO)
- + Khí thải và mùi hôi từ hoạt động xuất nhựa đường ra phuy hoặc ra ô tô xitec

Biện pháp giảm thiểu bụi và khí thải từ lò gia nhiệt đốt dầu FO

- + Lắp đặt ống khói cao 15m tại vị trí cuối hướng gió, cách xa khu làm việc
- + Định kỳ 1 tháng/lần cho công nhân vệ sinh tại khu vực lò gia nhiệt

Biện pháp giảm thiểu nhiệt từ bồn chứa nhựa đường:

Công ty sử dụng biện pháp kỹ thuật tại khâu thiết kế và lắp đặt bồn chứa nhựa đường và các đường ống nhập bằng lớp bọc bảo ôn nhằm bảo quản được nhiệt độ bên trong để nhựa đường không hoá rắn và không toả nhiệt ra ngoài. Cấu tạo lớp bọc bảo ôn bao gồm:

- + Lớp nhôm A3003
- + Lớp bông thủy tinh (độ dày của bồn chứa và đường ống khác nhau)
- + Lớp vải PVC chịu nhiệt hoặc lớp vải thủy tinh quấn bên ngoài lớp bông đã được quấn dây thép để chống thấm và bảo vệ, sử dụng loại vải có khổ rộng từ 20-25 cm
- + Lớp bảo ôn ngoài cùng dùng dùng inox 304 dày 0,4mm liên kết bằng gấp mép và bắt vít tán chìm.

Các biện pháp giảm thiểu bụi và khí thải được nhà máy áp dụng bổ sung:

- + Nhà kho xây dựng thông thoáng với nhiều cửa sổ thông gió.
- + Thường xuyên vệ sinh quét dọn nhà kho và khu vực xung quanh Công ty.
- + Trang bị cho công nhân đầy đủ trang thiết bị bảo hộ lao động.
- + Định kỳ kiểm tra sức khỏe cho công nhân.
- + Các phương tiện vận chuyển giảm tốc độ khi ra vào Công ty và tắt máy khi bốc dỡ nguyên liệu.
- + Trang bị thiết bị bảo hộ lao động cho công nhân.
- + Trang bị thiết bị quạt công nghiệp, quạt hút.
- + Các phương tiện không vận chuyển quá tải và phải có bạt che kín.
- + Vệ sinh các phương tiện sau khi vận chuyển xong.
- + Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng các phương tiện vận chuyển.

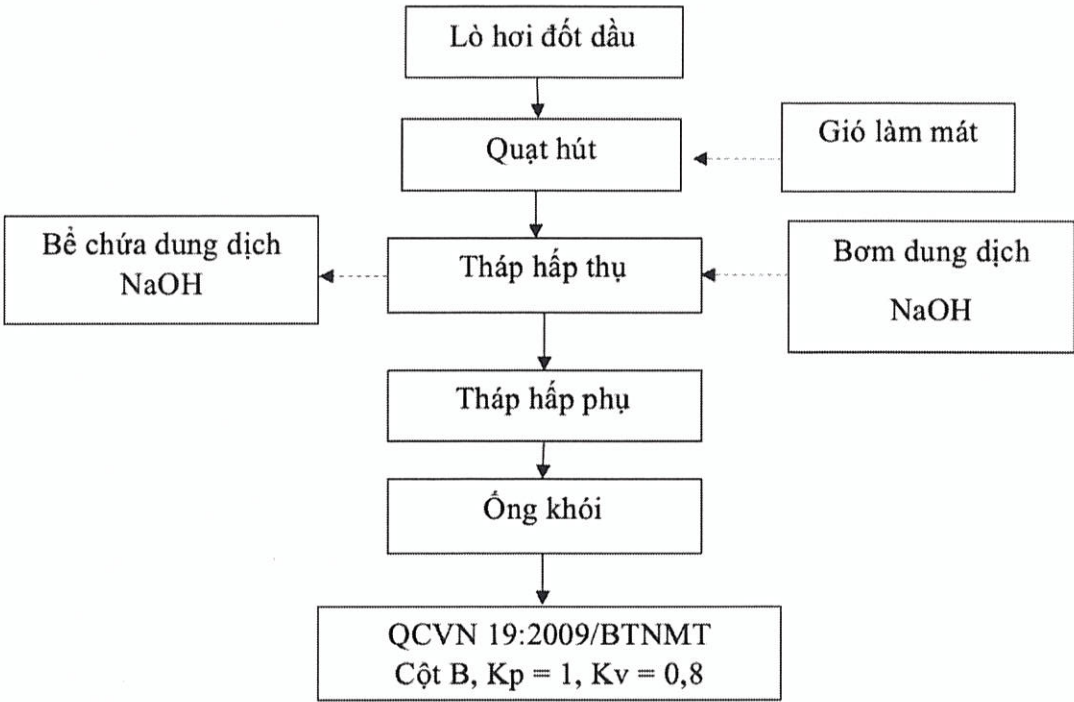
2.2. Kết quả quan trắc khí thải

- Thời gian quan trắc: Ngày 30/07/2024; 19/12/2024

- Tần suất quan trắc: 6 tháng/lần
- Vị trí các điểm quan trắc: KT – Khí thải bên trong ống thoát khí lò hơi
- Tổng số lượng mẫu thực hiện quan trắc: 2 mẫu
- Quy chuẩn kỹ thuật áp dụng QCVN: QCVN 19:2009/BTNMT – Cột B
- Đơn vị quan trắc:
 - + Trung tâm DV Phân tích thí nghiệm Tp.HCM Số Vimcerts: 147
 - + Công ty TNHH KHCN & PTMT Phương Nam Số Vimcerts: 039
- Vị trí quan trắc, số lượng mẫu quan trắc:

Nhận xét:

So sánh với Quy chuẩn QCVN 19:2009/BTNMT, Cột B cho thấy chỉ tiêu SO₂ vượt quy chuẩn từ 4 – 5,4 lần. Do đó, để khắc phục ô nhiễm khí thải lò hơi trong thời gian tới nhà máy sẽ lắp đặt hệ thống xử lý khí thải với công nghệ xử lý như sau:



Hình 3. Sơ đồ công nghệ xử lý khí thải lò hơi dự kiến lắp đặt

3. Về quản lý chất thải rắn thông thường

✚ Thông kê CTRSH:

Stt	Nhóm CTRSH	Số lượng năm 2024 (kg)	Tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRSH	Khối lượng năm 2023 (kg)
1	Chất thải rắn sinh hoạt: thức ăn thừa, giấy bìa, nhựa, ...	Trung bình 185 kg/tháng	Công ty Cổ phần Đô Thị Cần Thơ	Trung bình 150 kg/tháng
Tổng cộng		Khoảng 2.220 kg/năm	-	Khoảng 1.800 kg/năm

✚ Thông kê CTCNTT:

Stt	Nhóm CTCNTT	Khối lượng năm 2024 (kg)	Tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTCNTT	Khối lượng năm 2023 (kg)
1	Giấy vụn, bao bì nhựa, bao bì kim loại, nilon, thùng carton,...	Trung bình 50 kg/tháng	Bán phế liệu	Trung bình 40 kg/tháng

4. Về quản lý chất thải nguy hại

± Thống kê CTNH:

Stt	Tên chất thải	Mã CTNH	Khối lượng năm 2024 (kg/năm)	Phương pháp xử lý ⁽ⁱ⁾	Tên tổ chức thu gom, xử lý CTNH	Khối lượng năm 2023 (kg/năm)
1	Giẻ lau có dính thành phần nguy hại	15 01 02	50	TĐ	Công ty CP Kho Vận giao nhận	10
2	Bóng đèn huỳnh quang	16 01 06		Nghiên HR	Ngoại thương Mộc An	2
3	Bao bì nhựa thải	18 01 03	2	TC	Châu	
Tổng cộng		-	52	-		12

- Kế hoạch quản lý CTNH trong kỳ báo cáo tới: Trong thời gian tới, Công ty vẫn tiến hành thu gom, lưu trữ và ký hợp đồng với đơn vị thu gom có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại theo đúng quy định của Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ “Quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường” và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường”.

5. Về phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

❖ Sự cố cháy nổ

- Công ty sẽ thường xuyên kiểm tra hệ thống điện để tránh hiện tượng chập điện xảy ra.
- Lắp đặt và xây dựng hệ thống PCCC theo đúng quy định của nhà nước Việt Nam.
- Các thiết bị PCCC để nơi dễ nhìn, dễ lấy.
- Tổ chức huấn luyện, tuyên truyền giáo dục về PCCC.

❖ Sự cố an toàn lao động

- Trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động cho nhân viên: mũ, giày, găng tay, khẩu trang;
- Trang bị các trang thiết bị và dụng cụ y tế và thuốc men cần thiết để kịp thời ứng cứu sơ bộ trước khi chuyển nạn nhân đến bệnh viện;
- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn tổ chức các buổi huấn luyện về thao tác ứng cứu khẩn cấp, thực hành cấp cứu y tế, sử dụng thành thạo các phương tiện thông tin, địa chỉ liên lạc khi có sự cố;
- Đảm bảo chiếu sáng đủ các khu vực làm việc
- Không chế tiếng ồn đạt tiêu chuẩn quy định để tránh bị các bệnh nghề nghiệp do quá trình sản xuất gây ra.
- Đảm bảo các yếu tố vi khí hậu và điều kiện lao động đạt tiêu chuẩn do Bộ Y Tế ban hành để đảm bảo sức khỏe cho người lao động.
- Thường xuyên kiểm tra các máy móc, thiết bị, xe vận chuyển và bảo trì, bảo dưỡng theo đúng kỹ thuật để đảm bảo tuyệt đối an toàn cho người sử dụng.
- Có kế hoạch khám sức khỏe định kỳ cho công nhân viên ít nhất 1 lần/năm
- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, nhắc nhở nhân viên sử dụng các trang thiết bị bảo hộ

lao động khi làm việc.

- Có biện pháp xử lý, giải quyết, cấp cứu kịp thời khi có sự cố lao động xảy ra. Đồng thời phải báo lên cấp quản lý của Công ty và chính quyền địa phương để khắc phục và bồi thường theo đúng quy định của nhà nước ban hành.

❖ **Sự cố bể tự hoại**

Thường xuyên theo dõi hoạt động của bể tự hoại, bảo trì, bảo dưỡng định kỳ, tránh các sự cố có thể xảy ra như:

- Tắc nghẽn bồn cầu hoặc tắc nghẽn đường ống dẫn đến phân, nước tiểu không tiêu thoát được.
- Tắc đường ống thoát khí bể tự hoại gây mùi hôi thối trong nhà vệ sinh hoặc có thể gây nổ hầm cầu. Trường hợp này phải thông ống dẫn khí để hạn chế mùi hôi cũng như đảm bảo an toàn cho nhà vệ sinh.
- Hợp đồng với đơn vị có chức năng tiến hành thu gom, hút hầm cầu định kỳ và mang đi xử lý đúng quy định.

6. Kết quả khắc phục các yêu cầu của cơ quan thanh tra, kiểm tra và cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có)

Trong thời gian qua, Công ty không bị thanh tra, kiểm tra xử phạt về môi trường.

Nơi nhận:

- Sở TN&MT Tp. Cần Thơ;
- Lưu: VT.

ĐẠI DIỆN CHỦ CƠ SỞ
CÔNG TY CP TM VÀ XNK VẬT TƯ GIAO THÔNG



A handwritten signature in blue ink, likely belonging to the representative of the company.

TỔNG GIÁM ĐỐC
Minh Thành Vinh

PHỤ LỤC



SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 0200401834

Đăng ký lần đầu: ngày 28 tháng 07 năm 2000

Đăng ký thay đổi lần thứ: 25, ngày 30 tháng 07 năm 2024

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU VẬT TƯ GIAO THÔNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TRADING AND TRANSPORT MATERIALS IMPORT EXPORT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TRATIMEX

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số 2/201 đường Ngô Quyền, Phường Máy Chai, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại: 0225.3654434

Fax: 0225.3551826

Email: contact@tratimex.com

Website: tratimex.com

3. Vốn điều lệ: 290.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Hai trăm chín mươi tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 1.000.000 đồng

Tổng số cổ phần: 290.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: MINH THÀNH VINH

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 10/08/1972

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001072007703

Ngày cấp: 02/10/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: *Số 10 ngõ 116, Tổ 40, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số 10 ngõ 116, Tổ 40, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Mã số dự án: **2245522651**

Chứng nhận lần đầu: Ngày 25 tháng 3 năm 2022

Chứng nhận điều chỉnh lần thứ 02: Ngày 10 tháng 5 năm 2024

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 2245522651 do Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ cấp lần đầu ngày 25 tháng 3 năm 2022 và cấp điều chỉnh lần thứ 01 ngày 15 tháng 8 năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 27/2023/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ;

Căn cứ bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và hồ sơ kèm theo do CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU VẬT TƯ GIAO THÔNG nộp ngày 25 tháng 4 năm 2024,

BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CHẾ XUẤT VÀ CÔNG NGHIỆP CẦN THƠ

Chứng nhận:

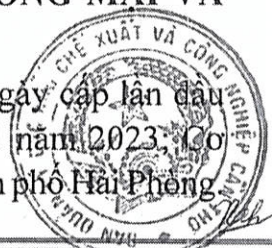
Dự án đầu tư **KHO NHỰA ĐƯỜNG CẦN THƠ**; mã số dự án 2245522651 do Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ cấp lần đầu ngày 25 tháng 3 năm 2022 và cấp điều chỉnh lần thứ 01 ngày 15 tháng 8 năm 2022; được đăng ký điều chỉnh thông tin nhà đầu tư, công suất thiết kế, tổng vốn đầu tư và tiến độ thực hiện dự án.

Thông tin về dự án đầu tư sau khi điều chỉnh như sau:

Nhà đầu tư:

Tên doanh nghiệp/tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU VẬT TƯ GIAO THÔNG**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0200401834; ngày cấp lần đầu 28 tháng 7 năm 2000, cấp thay đổi lần thứ 24 ngày 13 tháng 11 năm 2023. Cơ quan cấp: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng



* **Giai đoạn 2:** Diện tích 914,8 m² gồm: khu vực bồn chứa nhựa đường.

4. Địa điểm thực hiện dự án: Thửa đất số 2677, tờ bản đồ số 04, Khu công nghiệp Hưng Phú 1 (Cụm A), phường Tân Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ, Việt Nam.

5. Diện tích mặt đất sử dụng: 11.082 m²

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: **99.057.400.000** (Chín mươi chín tỷ, không trăm năm mươi bảy triệu, bốn trăm nghìn) đồng và tương đương **4.252.954** (Bốn triệu, hai trăm năm mươi hai nghìn, chín trăm năm mươi bốn) đô la Mỹ, trong đó:

- Vốn góp để thực hiện dự án là: **49.057.400.000** (Bốn mươi chín tỷ, không trăm năm mươi bảy triệu, bốn trăm nghìn) đồng và tương đương **2.077.149** (Hai triệu, không trăm bảy mươi bảy nghìn, một trăm bốn mươi chín) đô la Mỹ, chiếm tỷ lệ 49,52% tổng vốn đầu tư. Giá trị, tỷ lệ, phương thức và tiến độ góp vốn như sau:

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tiến độ góp vốn
		VNĐ	Tương đương USD			
1	Công ty CP Thương mại và Xuất nhập khẩu Vật Tư Giao Thông	49.057.400.000	2.077.149	100	Tiền mặt	- Giai đoạn 1: Từ Quý I/2022 đến Quý II/2023 - Giai đoạn 2: Từ Quý II/2024 đến Quý IV/2024

- Vốn huy động: 50.000.000.000 (Năm mươi tỷ) đồng và tương đương 2.175.805 (Hai triệu, một trăm bảy mươi lăm nghìn, tám trăm linh năm) đô la Mỹ.

7. Thời hạn hoạt động của dự án: 44 năm, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

8. Tiến độ thực hiện dự án:

a) Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn

- Tiến độ góp vốn:

+ Giai đoạn 1: Góp 22.241.000.000 đồng từ Quý I/2022 đến Quý II/2023.

+ Giai đoạn 2: Góp 26.816.400.000 đồng từ Quý II/2024 đến Quý IV/2024.

- Tiến độ huy động vốn: 50.000.000.000 đồng từ Quý III/2022 đến Quý IV/2024.

b) Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động

* **Giai đoạn 1:**

- Hoàn thành thủ tục để được bàn giao mặt bằng: Quý I/2022.

- Khởi công công trình: Quý IV/2022.

- Xây dựng các hạng mục công trình: Từ Quý IV/2022 đến Quý II/2023.

- Hoàn thành dự án đưa vào hoạt động: Quý II/2023.



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50 /GPMT-UBND

Cần Thơ, ngày 19 tháng 8 năm 2024

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ
trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của
Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Công ty Cổ phần thương
mại và xuất nhập khẩu vật tư giao thông (TRATIMEX) số 237/CV-TTM ngày 16
tháng 7 năm 2024 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
2678/TTr-STNMT ngày 07 tháng 8 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty Cổ phần thương mại và xuất nhập khẩu vật tư
giao thông (TRATIMEX), địa chỉ tại Khu công nghiệp Hưng Phú 1 (cụm A), phường
Tân Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ được thực hiện các hoạt động
bảo vệ môi trường của dự án “Kho nhựa đường Cần Thơ” với các nội dung như
sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư/cơ sở:

1.1. Tên dự án đầu tư/cơ sở: “Kho nhựa đường Cần Thơ”.

1.2. Địa điểm hoạt động: Khu công nghiệp Hưng Phú 1 (cụm A), phường
Tân Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

1.3. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần với mã số doanh
nghiệp số 0200401834; đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 7 năm 2000, đăng ký thay
đổi lần thứ 24 ngày 13 tháng 11 năm 2023; do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở
Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp.

- Giấy chứng nhận đăng ký chứng nhận đầu tư số 2245522651; Chứng nhận
lần đầu ngày 25 tháng 3 năm 2022, chứng nhận điều chỉnh lần thứ 2 ngày 10 tháng

phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày .19.. tháng 8 năm 2024 đến ngày .19.. tháng 8 năm 2034).

Giấy phép môi trường số 120/GPMT-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố hết hiệu lực kể từ ngày Giấy phép môi trường này có hiệu lực.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ, Ủy ban nhân dân quận Cái Răng tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án, cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./. *le*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ TN và MT;
- Cty Cổ phần thương mại và XNK vật tư giao thông (TRATIMEX);
- Công TT điện tử TP;
- VP UBND TP (3B);
- Lưu VT.vk *lin*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Tấn Hiển

có không gian diện tích lớn nhất, bằng 2 ngăn kia cộng lại, bởi đây là nơi chứa đựng chất thải từ khi chưa được phân hủy.

- Ngăn lắng: Các chất thải sau khi đã được xử lý ở ngăn chứa sẽ được chuyển sang ngăn tiếp theo là ngăn lắng. Những chất thải không thể phân hủy được ở ngăn chứa sẽ được đưa vào ngăn lắng (ví dụ như: kim loại, tóc, vật cứng,...).

- Ngăn lọc: Các chất thải sau khi đã được xử lý ở ngăn chứa và ngăn lắng sẽ được chuyển sang ngăn cuối cùng là ngăn lọc. Ngăn này có chức năng lọc các chất thải còn đang lơ lửng. Ngăn lọc cũng sẽ chiếm thể tích 1 phần, bằng ngăn lắng trong cấu tạo bể tự hoại 3 ngăn.

- Để duy trì hiệu suất của bể tự hoại thì định kỳ hút bùn bể tự hoại với tần suất 6 tháng/1 lần, thường xuyên bổ sung chế phẩm vi sinh với tần suất 2 tháng/lần để tăng hiệu quả xử lý nước thải sinh hoạt.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: -

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố: -

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

Không phải vận hành thử nghiệm do công trình xử lý nước thải thuộc điểm d Khoản 1 Điều 31 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án đầu tư, cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nguồn nước công trình thủy lợi: -

- + Tự động hóa quá trình xuất nhựa đường, hạn chế thao tác của công nhân;
- + Tưới ẩm hàng ngày khu vực sân, bãi – nơi các xe ra vào bốc dỡ hàng hóa;
- + Để đảm bảo an toàn cho người lao động, Công ty trang bị bảo hộ lao động cho công nhân đồng thời yêu cầu bắt buộc đối với công nhân của kho, trong quá trình làm việc tại khu vực xuất nhựa đường, khu vực lò đốt phải sử dụng đúng các loại bảo hộ lao động đã được trang bị như khẩu trang, găng tay, mũ,...

- *Tác động nhiệt từ bồn chứa nhựa đường:* Công ty sử dụng biện pháp kỹ thuật tại khâu thiết kế và lắp đặt bồn chứa nhựa đường và các đường ống nhập bằng lớp bọc bảo ôn nhằm bảo quản được nhiệt độ bên trong để nhựa đường không hóa rắn và không tỏa nhiệt ra bên ngoài. Cấu tạo của lớp bọc bảo ôn bao gồm:

- + Lớp nhôm A3003;
- + Lớp bông thủy tinh (độ dày của bồn chứa và đường ống khác nhau);
- + Lớp vải PVC chịu nhiệt hoặc vải thủy tinh quấn bên ngoài lớp bông đã được quấn dây thép để chống thấm và bảo vệ, sử dụng loại vải có khổ rộng từ 20-25cm;
- + Lớp bảo ôn ngoài cùng dùng dùng inox 304 dày 0,4mm liên kết bằng gấp mép và bắt vít tán chìm.

- *Giảm thiểu bụi, khí thải lò gia nhiệt đốt dầu FO:*

- + Lắp đặt ống khói cao 15 m tại khu vực lò gia nhiệt tại vị trí cuối hướng gió, cách xa khu văn phòng làm việc;
- + Định kỳ 1 tháng/lần cho công nhân vệ sinh tại khu vực lò gia nhiệt;
- + Định kỳ 6 tháng/lần tiến hành giám sát khí thải tại khu vực để theo dõi nồng độ khí thải ra môi trường không khí xung quanh.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng (hoặc các hóa chất tương đương không phát sinh thêm chất ô nhiễm quy định tại Mục A Phụ lục này): -

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục (*nếu có*): Không thuộc đối tượng quan trắc tự động, liên tục

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố (*nếu có*): -

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm: Không thuộc trường hợp vận hành thử nghiệm

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý khí thải phát sinh từ hoạt động của dự án đầu tư, cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Mục A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường kèm theo (*nếu có*).

3.3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác (*nếu có*).

Phụ lục 4
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA
VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số : 50 /GPMT-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2024
của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại (CTNH) phát sinh thường xuyên: Tổng lượng chất thải nguy hại dự báo khoảng 108 kg/năm; danh mục gồm các chất sau:

STT	Tên loại CTNH	Mã nguồn CTNH	Khối lượng (kg/năm)
1	Giẻ lau nhớt và dầu	18 02 01	33
2	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải (nhớt thải)	17 02 03	41
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	08 02 04	16
4	Pin, ắc quy chì thải	19 06 01	18

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh: -

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 13 kg/ngày, bao gồm: bao bì nilong, chai nhựa, giấy vụn, thức ăn thừa...

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa:

Toàn bộ lượng chất thải nguy hại từ hoạt động của dự án sẽ được thu gom phân loại và lưu giữ vào các thùng chứa có nắp đậy riêng biệt (theo mã nguồn CTNH) và dán nhãn cảnh báo chất thải nguy hại.

2.1.2. Kho/khu vực lưu chứa trong nhà:

Bố trí khu vực lưu giữ chất thải nguy hại cạnh bên kho chứa chất thải rắn với diện tích 9 m². Bên ngoài có gắn biển cảnh báo chất thải nguy hại theo quy định, bên trong xây tường ngăn phân ra các ô nhỏ, mỗi ô lưu giữ một loại chất thải nguy hại trong các thùng chứa theo quy định.

Công tác quản lý, thu gom, vận chuyển và xử lý các loại chất thải nguy hại phải được thực hiện đúng theo hướng dẫn tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Chủ dự án sẽ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý toàn bộ lượng chất thải nguy hại phát sinh với tần suất 01 lần/lần.

Phụ lục 5**CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 50 /GPMT-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2024
của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG: -

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC: -

C. CÁC NỘI DUNG CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ/CƠ SỞ TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG (HOẶC VĂN BẢN TƯƠNG ĐƯƠNG VỚI QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG): -

D. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG:

Chủ dự án có trách nhiệm thu gom, chuyển giao nước thải cho đơn vị hạ tầng khu công nghiệp để xử lý theo quy định. Trong trường hợp có sự thay đổi, phải báo cáo cơ quan có thẩm quyền về sự thay đổi để được hướng dẫn, thực hiện thủ tục theo quy định./.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ
CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ VỆ SINH

Số: 171/2023/HĐDV.CR

Căn cứ Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ khả năng, điều kiện và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ, chúng tôi gồm:

Bên A. (Bên thuê dịch vụ)

Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Thương Mại và XNK Vật Tư Giao Thông

Người đại diện: Ông Hoàng Văn Minh

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

(Theo giấy ủy quyền số: 05/2023/UQ-TGD của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần thương mại và XNK vật tư Giao Thông ký ngày 02 tháng 01 năm 2023)

Địa chỉ: Số 2/201 đường Ngô Quyền, P. Máy Chai, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng

Điện thoại/fax: 0225.3654434

Tài khoản: 321 1000 000 5581 tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Hải Phòng

Mã số thuế: 0200401834

Bên B. (Bên cung ứng dịch vụ)

Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ

Người đại diện: Nguyễn Hồ Y Phụng

Chức vụ: Phó Giám đốc

(Theo giấy ủy quyền: 334/GUQ-CPĐT ngày 31 tháng 12 năm 2022)

Địa chỉ: Số 05, đường Võ Thị Sáu, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

Điện thoại/fax: 02923.822.526/ 02923.811.583

Tài khoản: 741.10.00.000057.9 tại BIDV – Chi nhánh Cần Thơ

0111000988864 tại Vietcombank – CN Cần Thơ.

Mã số thuế: 1800271113.

Hai bên cùng thỏa thuận ký hợp đồng cung ứng dịch vụ vệ sinh với các điều khoản như sau:

Điều 1. Nội dung công việc

1. Bên A đồng ý thuê Bên B thực hiện công tác thu gom và vận chuyển khối lượng rác thải sinh hoạt tại: Kho tratimex Cần Thơ, KCN Hưng Phú 1, P. Tân Phú, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ

2. Tần suất thu gom rác: 2 ngày/01 lần

Điều 2. Giá trị hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá trị hợp đồng: 100.000 đồng/tháng (Một trăm ngàn đồng trên một tháng), chưa bao gồm thuế GTGT.

2. Phương thức thanh toán: Hàng tháng Bên A thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản cho Bên B trong khoảng thời gian từ ngày 15 đến ngày 25 của tháng. Nếu bên A không thanh toán tiền cho bên B trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được hóa đơn thì bên B có quyền tạm ngưng hợp đồng này.

Điều 3. Trách nhiệm của hai bên



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ

Số: 464/2024/mAc-HĐ

Về việc Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại

Bên A

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XNK VẬT TƯ GIAO THÔNG

Bên B

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG MỘC AN CHÂU

ĐIỀU 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC

- 1.1. Bên A giao cho Bên B thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại (CTNH) theo yêu cầu của Bên A.
- 1.2. **Địa điểm thu gom:** KCN Hưng Phú 1 (cụm A), KV Phú Thắng, Phường Tân Phú, Quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ.
- 1.3. **Tần suất thu gom:** 01 lần/năm và theo yêu cầu của Bên A khi có phát sinh thêm.

ĐIỀU 2: THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

- 2.1. Hợp đồng này có giá trị 01 (một) năm kể từ ngày ký.
- 2.2. **Ngày thực hiện nội dung hợp đồng:** Bao gồm tất cả các ngày trong năm (trừ các ngày nghỉ, ngày lễ, và Tết theo quy định của Nhà nước).

ĐIỀU 3: SỐ LƯỢNG, CHI PHÍ, DANH MỤC XỬ LÝ

- 3.1. **Số lượng hàng giao nhận:** Được xác nhận bằng Biên bản giao nhận và Chứng từ chất thải nguy hại theo thực tế giao nhận có chữ ký xác nhận Các Bên. Khối lượng chất thải đều được quy đổi bằng đơn vị kilogam (Kg).

- 3.2. **Chi phí, danh mục CTNH cần thu gom, vận chuyển, xử lý**

Chất thải sẽ được thu gom, vận chuyển và xử lý với giá khoán:

- Nếu tổng khối lượng chất thải bàn giao trong **01 (một) lần/năm $\leq$ 150 Kg** thì chi phí thu gom, vận chuyển và xử lý với giá khoán là **7.500.000VNĐ** (Bảy triệu năm trăm nghìn Việt Nam đồng), đơn giá này chưa bao gồm VAT;
- Nếu khối lượng chất thải bàn giao trong **01 (một) lần/năm $>$ 150 Kg**, chi phí xử lý chất thải (chưa bao gồm VAT) được tính như sau:

$$\text{Chi phí xử lý} = (\text{Khối lượng phát sinh} \times 15.000 \text{ VND/kg}) + 7.500.000 \text{ VNĐ}$$

Bảng 1. Danh mục chất thải nguy hại

STT	Mã CTNH	Loại chất thải	Trạng thái	Phương thức lưu chứa
1	16 01 06	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	Rắn	Thùng chứa
2	18 02 01	Chất hấp thụ vật liệu lọc, giẻ lau, bao tay có các thành phần nguy hại	Rắn	Bao chứa, cột kín
3	17 02 03	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	Lỏng	Can chứa, đậy kín
4	18 01 02	Bao bì kim loại cứng (đã chứa chất khi thải ra là CTNH, hoặc chứa áp suất chưa đảm bảo rỗng hoặc có lớp lót rắn nguy hại như amiang) thải (bình xịt côn trùng).	Rắn	Bao chứa, cột kín



- 5.1.4. Cử nhân sự hỗ trợ, hướng dẫn Bên B khi Bên B thu gom CTNH tại địa điểm thu gom do Bên A quản lý.
- 5.1.5. Cùng Bên B xác nhận khối lượng CTNH (xác nhận tại địa điểm thu gom bên A), Bên B thu gom, vận chuyển và xử lý hoặc chuyển giao xử lý khi được Bộ Tài nguyên và Môi trường chấp thuận để làm cơ sở nghiệm thu thanh toán. Phối hợp với Bên B hoàn thành Biên bản bàn giao CTNH vào mỗi lần chuyển giao chất thải.
- 5.1.6. Không chuyển giao chất thải ngoài danh mục đã nêu trong Hợp đồng và không chuyển giao chất thải có lẫn chất thải sinh hoạt. CTNH phải được phân loại và lưu chứa riêng biệt. Trường hợp Bên A không thực hiện đúng việc phân loại riêng biệt chất thải, Bên B được quyền từ chối thu gom chất thải và Bên A vẫn phải thanh toán chi phí thu gom, vận chuyển và xử lý của lần thu gom đó cho Bên B. Chi phí thu gom, vận chuyển và xử lý theo Điều 3 (3.2) của Hợp đồng này đối với chuyển không thu gom đó.
- 5.1.7. Báo trước cho Bên B biết thời gian nhận chất thải trước ít nhất 03 (ba) ngày bằng văn bản hoặc thư điện tử.
- 5.1.8. Thanh toán chi phí thu gom, xử lý theo đúng Điều 3 và Điều 4 của Hợp đồng.
- 5.1.9. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác được quy định tại Hợp đồng và theo quy định của pháp luật có liên quan.

5.2. Trách nhiệm Bên B

- 5.2.1. Cung cấp đầy đủ giấy tờ pháp lý còn hiệu lực về chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH cho Bên A.
- 5.2.2. Thu gom chất thải của Bên A đúng theo thời gian đã được báo trước và vận chuyển, xử lý theo Giấy phép Môi trường do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp.
- 5.2.3. Lập biên bản giao nhận CTNH vào mỗi đợt thu gom, vận chuyển và mỗi bên giữ 01 (một) bản có chữ ký của người đại diện của Các Bên;
- 5.2.4. Lập 01 bộ “**Chứng từ chất thải nguy hại**” theo Phụ lục 03 Thông tư 02/2022/TT-BTNMT cho Bên A vào mỗi đợt thu gom, mỗi Bên giữ các liên chứng từ theo quy định.
- 5.2.5. Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để chất thải rò rỉ ra môi trường sau khi chất thải đã được Bên B vận chuyển ra khỏi kho của Bên A.
- 5.2.6. Không lấy chất thải ngoài danh mục đã nêu trong Hợp đồng và không thu gom chất thải có lẫn chất thải sinh hoạt.



- 7.1.3 Bên B không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định pháp luật về thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH.
- 7.1.4 Cơ quan thẩm quyền quyết định đình chỉ hoạt động và rút Giấy phép đăng ký kinh doanh, hoặc Giấy phép xử lý chất thải của Bên B hoặc đơn vị chuyển giao xử lý được Bộ Tài nguyên và Môi trường chấp thuận.
- 7.1.5 Bất cứ Bên nào vi phạm những điều khoản trong Hợp đồng đã được Bên kia thông báo nhưng không khắc phục được trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày nhận được thông báo.
- 7.1.6 Nếu quá 08 (tám) tháng, kể từ ngày ký kết Hợp đồng, Bên A không giao chất thải cho Bên B, Hợp đồng xem như chấm dứt và Bên B sẽ thông báo bằng văn bản đến Sở Tài nguyên và Môi trường địa phương.
- 7.1.7 Do Các Bên thỏa thuận chấm dứt trước thời hạn Hợp đồng.
- 7.1.8 Khi một trong các Bên đơn phương chấm dứt Hợp đồng bằng một thông báo bằng văn bản gửi cho Bên kia trước ít nhất 30 (ba mươi) ngày tính đến ngày chấm dứt.

7.2. Hết hạn Hợp đồng.

ĐIỀU 8: BẤT KHẢ KHÁNG

- 8.1. Sự kiện được coi là bất khả kháng là tất cả những sự kiện nằm ngoài phạm vi kiểm soát của Các Bên đề cập ra sự kiện đó, như chiến tranh, thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, đình công trong vận chuyển, biện pháp hành chính, sự cố mất điện, các hành động của chính quyền, bạo loạn, xung đột vũ trang, hoặc những vấn đề tương tự khác làm cho việc thực hiện toàn bộ hoặc một phần nghĩa vụ theo Hợp Đồng trở nên hoàn toàn không thể, ngoại trừ các sự kiện làm cho việc thực hiện Hợp Đồng này trở nên tốn kém hơn.
- 8.2. Nếu bất kỳ Bên nào bị cản trở trong việc thực hiện Hợp Đồng này vì một Sự kiện Bất khả kháng, thì Bên đó sẽ ngay lập tức thông báo cho Bên kia bằng văn bản và trong vòng 02 (hai) ngày kể từ đó thông báo thông tin chi tiết về sự kiện và giải thích các lý do của việc không thể thực hiện được Hợp Đồng này, và Bên đó sẽ được miễn thực hiện nghĩa vụ hoặc chưa phải thực hiện nghĩa vụ trong thời hạn đã cam kết, tùy từng trường hợp, kể từ ngày thông báo như nêu trên cho đến khi nào Sự kiện Bất khả kháng còn tiếp diễn.
- 8.3. Mỗi Bên cam kết, kể cả khi việc Bên đó thực hiện nghĩa vụ không bị ảnh hưởng, hợp tác và nỗ lực cao nhất để hỗ trợ khắc phục nguyên nhân của Sự kiện Bất khả kháng.
- 8.4. Việc Các Bên thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp Đồng này là đối tượng của Sự kiện Bất

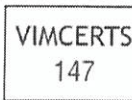
TỈNH/THÀNH PHỐ TP.HCM		BIÊN BẢN BÀN GIAO CHẤT THẢI NGUY HẠI Số: /2024/140/GPMT-BTNMT					
1. Bên giao (chủ nguồn thải): CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XNK VẬT TƯ GIAO THÔNG Mã số QLCTNH: Địa chỉ văn phòng: Số 2/201, đường Ngô Quyền, Phường Máy Chai, Quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng. ĐT: 0225 3654 434 Địa chỉ cơ sở: KCN Hưng Phú 1 (cụm A), KV Phú Thắng, Phường Tân Phú, Quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ							
2. Bên nhận (chủ vận chuyển và xử lý): CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG MỘC AN CHÂU Số Giấy phép môi trường: 140/GPMT-BTNMT Địa chỉ văn phòng: 150Bis (Lầu 8) Lê Thị Hồng Gấm, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. ĐT: 028 3535 5050 Địa chỉ cơ sở: Khu liên hợp xử lý chất thải Đa Phước, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. ĐT: 028 3535 6609 Số hiệu phương tiện vận chuyển:50H...D.5392.....							
3. Khối lượng CTNH chuyển giao							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã CTNH	Số lượng (Kg)	Ghi chú
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	X			16 01 06	2	
2	Chất hấp thụ vật liệu lọc, giẻ lau, bao tay có các thành phần nguy hại	X			18 02 01	50	
3	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải		X		17 02 03		
4	Bao bì kim loại cứng (đã chứa chất khi thải ra là CTNH, hoặc chứa áp suất chưa đảm bảo rỗng hoặc có lớp lót rắn nguy hại như amiang) thải (bình xịt côn trùng).	X			18 01 02		
5	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện (khác với các loại nêu tại mã 16 01 06, 16 01 07, 16 01 12) có các linh kiện điện tử (trừ bản mạch điện tử không chứa các chi tiết có các thành phần nguy hại vượt ngưỡng NH)	X			16 01 13		
6	Pin thải	X			16 01 12		
7	Ắc quy thải	X			08 02 04		
8	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	X			16 01 06	5	
4. Bên giao, Bên nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-3							
Cần Thơ, ngày 27 tháng 12 năm 2024 Bên giao  Ngô Thị Kiều Trang (Ký, ghi họ tên, đóng dấu nếu có)		TP.HCM, ngày 27 tháng 12 năm 2024 Bên nhận  Trương Hoài Vũ (Ký, ghi họ tên, đóng dấu nếu có)					



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

P 1/1 - MM412407.003281

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample code BN412407.00328 MM412407.003281	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 11/09/2024
---	---	--

PHIẾU KẾT QUẢ NÀY THAY THẾ PHIẾU KẾT QUẢ SỐ MM412407.003281 ĐÃ CẤP NGÀY 09/08/2024 VÀ 15/08/2024

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU
VẬT TƯ GIAO THÔNG - KHO NHỰA ĐƯỜNG CẦN THƠ
Địa chỉ/ Address : KCN HUNG PHÚ 1, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN CÁI RĂNG,
THÀNH PHỐ CẦN THƠ, VIỆT NAM
Tên mẫu/ Name of sample : KHÍ THẢI LÒ HOI (004-EM01). Mẫu do tổ quan trắc đo đạc tại
Công ty vật tư giao thông ngày 29/07/2024
Số lượng/ Quantity : 1
Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu đo tại hiện trường. Tham khảo theo QCVN 19:2009/BTNMT (cột B)
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 30/07/2024
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 06/08/2024

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	CO	mg/Nm ³	74,1 (Giới hạn cho phép: 1000)	CASE.QT.0007
2	NOx	mg/Nm ³	0 (Giới hạn cho phép: 1000)	CASE.QT.0007
3	Sulfur dioxide (SO ₂)	mg/Nm ³	1962 (Giới hạn cho phép: 500)	CASE.QT.0007

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Th.S. Nguyễn Thành Duy

TU. GIÁM ĐỐC / PER PRO. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG / HEAD OF DIVISION



Trần Đình Hiệp

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/

No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH
[☎] 02 Nguyễn Văn Trù, P. Đakao, Q.1, TP.HCM
[☎] 18001105
[☎] (84.28) 3911.7216
[✉] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
[☎] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ
[☎] (84.292) 3912217 - 3918.218
[✉] kinhdoanhcntho@case.vn, nhannhaucantho@case.vn,
ketoancantho@case.vn
[☎] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
[☎] STH27.8, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, Phường Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
[☎] (84.258) 246.5255
[☎] (84.258) 246.5355
[✉] vanphongmienntrung@case.vn

Mã số mẫu/ Sample code BN412407.00328 MM412407.003282	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 11/09/2024
---	---	--

PHIẾU KẾT QUẢ NÀY THAY THẾ PHIẾU KẾT QUẢ SỐ MM412407.003282 ĐÃ CẤP NGÀY 09/08/2024 VÀ 15/08/2024

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU
VẬT TƯ GIAO THÔNG - KHO NHỰA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ/ Address : KCN HƯNG PHÚ 1, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN CÁI RĂNG,
THÀNH PHỐ CẦN THƠ, VIỆT NAM

Tên mẫu/ Name of sample : TIẾNG ỒN TRONG KHO LÒ HƠI (004-EM02). Mẫu do tổ quan
trắc đo đặc tại Công ty vật tư giao thông ngày 29/07/2024

Số lượng/ Quantity : 1

Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu đo tại hiện trường. Tham khảo theo QCVN 26:2010/BTNMT

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 30/07/2024

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 06/08/2024

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Tiếng ồn	dBA	78,5 (Giới hạn cho phép: 70 (khu vực thông thường từ 06 giờ đến 21 giờ))	TCVN 7878-2:2010

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Th.S. Nguyễn Thành Duyệt

TU. GIÁM ĐỐC / PER PRO. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG / HEAD OF DIVISION

Trần Đình Hiệp

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/

No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

[e] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q.1, TP.HCM

[t] 18001105

[e] (84 28) 3911 7216

[e] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

[e] F2-67, F2-68 Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ

[t] (84 292) 3918217 - 3918 218

[e] kinhdoanhcntho@case.vn ; nhanmaucantho@case.vn ;

ketoancantho@case.vn

[e] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

[e] STH2718, Đường 8E, KĐT Lã Hồng Phong II, Phường Hải An, Quận Hoàng Hoa

[t] (84 258) 246 5255

[e] (84 258) 246 5355

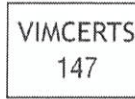
[e] vanphongmien trung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

P 1/1 - MM412407.003283

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample code BN412407.00328 MM412407.003283	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 11/09/2024
---	---	--

PHIẾU KẾT QUẢ NÀY THAY THẾ PHIẾU KẾT QUẢ SỐ MM412407.003283 ĐÃ CẤP NGÀY 09/08/2024 VÀ 15/08/2024

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU
VẬT TƯ GIAO THÔNG - KHO NHỰA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ/ Address : KCN HƯNG PHÚ 1, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN CÁI RĂNG,
THÀNH PHỐ CẦN THƠ, VIỆT NAM

Tên mẫu/ Name of sample : TIẾNG ỒN NGOÀI KHO LÒ HƠI (004-EM03). Mẫu đo tổ quan
trắc đo đặc tại Công ty vật tư giao thông ngày 29/07/2024

Số lượng/ Quantity : 1

Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu đo tại hiện trường. Tham khảo theo QCVN 26:2010/BTNMT

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 30/07/2024

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 06/08/2024

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Tiếng ồn	dBA	69,6 (Giới hạn cho phép: 70 (khu vực thông thường từ 06 giờ đến 21 giờ))	TCVN 7878-2:2010

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Th.S. Nguyễn Thành Duy

TUQ. GIÁM ĐỐC / PER PRO. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



Trần Đình Hiệp

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample information is written as customer's request.
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TP. HỒ CHÍ MINH
☎ 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q.1, TP.HCM
☎ 18001105
☎ (84 28) 3911 7216
✉ casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
☎ F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ
☎ (84 292) 3318217 - 3318 218
✉ kinhdoanhcantho@case.vn nhânmaucantho@case.vn
✉ ketoancantho@case.vn
☎ case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
☎ STH2718, Đường B5, KĐT Lê Hồng Phong II, Phường Hố Nai, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh
☎ (84 258) 246 5255
☎ (84 258) 246 5355
✉ vanphongmientrung@case.vn

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG NAM



Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM
Hot line : 0919797284 - 0919986829
E-mail : moitruongphuongnam@gmail.com
Website : www.moitruongphuongnam.com

PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số phiếu: 2436194 - 2436195

1. Địa điểm lấy mẫu : KHO NHỰA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: KCN Hưng Phú 1, Phường Tân Phú, Quận Cái Răng, Thành Phố Cần Thơ

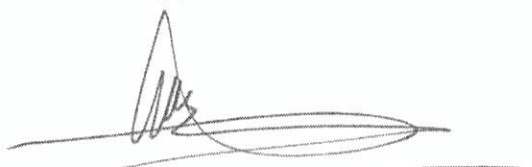
2. Phân loại mẫu : Môi trường không khí xung quanh

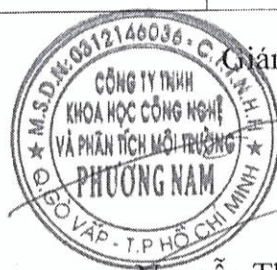
3. Ngày lấy mẫu : 26/12/2024

4. Ngày trả kết quả : 06/01/2025

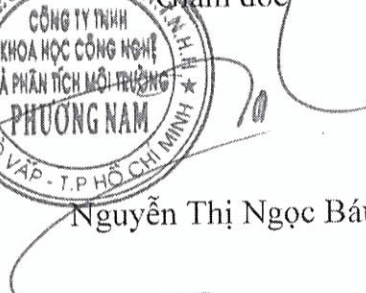
Điểm đo	Chỉ tiêu	Độ ồn dBA
K1: Khu vực cổng ra vào công ty		61,8
K2: Khu vực gần máy phát điện		67,5
Phương pháp đo, xác định		TCVN 7878-2:2018
QCVN 26:2010/BTNMT		≤ 70
Khu vực thông thường (6 – 21h)		

Trưởng phòng phân tích


Ngô Thị Bích Thuận



Giám đốc


Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- (-): Thông số không quy định giới hạn
- QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn

BM02-QT7.8

Lần ban hành: 01-2020

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG NAM



Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM

Hot line : 0919797284 - 0919986829

E-mail : moitruongphuongnam@gmail.com

Website : www.moitruongphuongnam.com

PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số phiếu: 2436193

1. Địa điểm lấy mẫu : KHO NHỰA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: KCN Hưng Phú 1, Phường Tân Phú, Quận Cái Răng, Thành Phố Cần Thơ

2. Phân loại mẫu : Khí thải tại nguồn

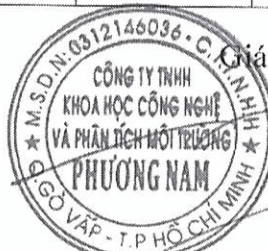
3. Ngày lấy mẫu : 26/12/2024

4. Ngày trả kết quả : 06/01/2025

Chỉ tiêu	Bụi mg/Nm ³	SO ₂ mg/Nm ³	NO _x mg/Nm ³	CO mg/Nm ³
Điểm đo				
E1: Bên trong ống khói sau hệ thống xử lý khí thải lò hơi	47	0	22	318
Phương pháp đo, xác định	US EPA Method 5	HD NB - 05		
QCVN 19:2009/BTNMT, Cột B	200	500	850	1000

Trưởng phòng phân tích

Ngô Thị Bích Thuận



Giám đốc

Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- (-): Thông số không quy định giới hạn KPH: Không Phát Hiện LOD: Giới hạn phát hiện
- (*): Chỉ tiêu có sự tham gia của thầu phụ
- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ

BM02-QT7.8

Lần ban hành: 01-2020

**CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Mã số thuế (Tax Code): 0300942001-022

Địa chỉ (Address): 06, Nguyễn Trãi, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

Điện thoại (Phone Number): 19001006

Thông tin thanh toán (Payment Information): Điện Lực Cái Răng - Số TK: 0051001119005 - Tại NH: Ngân hàng TMCP An Bình

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)**Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 02 tháng (month) 09 năm (year) 2024

Ký hiệu (Serial): 1K24THK

Số (No): 346997

Họ tên người mua hàng (Buyer name):

Tên đơn vị (Company name): Công ty Cổ phần Thương mại và Xuất nhập khẩu Vật tư Giao thông

Mã số thuế (Tax code): 0200401834

Địa chỉ (Address): Số 2/201 đường Ngô Quyền, Phường Máy Chai, Q. Ngô Quyền, Tp Hải Phòng, Việt Nam

Mã khách hàng (Customer's Code): PB11020069155

Số tài khoản (Account No):

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Đồng tiền thanh toán (Payment currency): VND

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ tháng 8 năm 2024 từ ngày 01/08/2024 đến ngày 31/08/2024	kWh	11.000	-	27.336.600
	(kèm theo bảng kê số 1424741351 ngày 02 tháng 09 năm 2024)				
Cộng tiền hàng (Total amount):					27.336.600
Thuế suất GTGT (VAT rate): 8%		Tiền thuế GTGT (VAT amount):			2.186.928
Tỷ giá (Exchanged rate):		Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):			29.523.528
Số tiền bằng chữ (Amount in words): Hai mươi chín triệu năm trăm hai mươi ba nghìn năm trăm hai mươi tám đồng.					

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)

Được ký bởi: CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ
CẦN THƠ
Ngày ký: 02/09/2024 08:32:12

**CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Mã số thuế (Tax Code): 0300942001-022

Địa chỉ (Address): 06, Nguyễn Trãi, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

Điện thoại (Phone Number): 19001006

Thông tin thanh toán (Payment Information): Điện Lực Cái Răng - Số TK: 0051001119005 - Tại NH: Ngân hàng TMCP An Bình

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)**

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 02 tháng (month) 10 năm (year) 2024

Ký hiệu (Serial): 1K24THK

Số (No): 396173

Họ tên người mua hàng (Buyer name):

Tên đơn vị (Company name): Công ty Cổ phần Thương mại và Xuất nhập khẩu Vật tư Giao thông

Mã số thuế (Tax code): 0200401834

Địa chỉ (Address): Số 2/201 đường Ngô Quyền, Phường Máy Chai, Q. Ngô Quyền, Tp Hải Phòng, Việt Nam

Mã khách hàng (Customer's Code): PB11020069155

Số tài khoản (Account No):

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Đồng tiền thanh toán (Payment currency): VND

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ tháng 9 năm 2024 từ ngày 01/09/2024 đến ngày 30/09/2024	kWh	8.200	-	18.846.000
	(kèm theo bảng kê số 1435541500 ngày 02 tháng 10 năm 2024)				
Cộng tiền hàng (Total amount):					18.846.000
Thuế suất GTGT (VAT rate): 8%		Tiền thuế GTGT (VAT amount):			1.507.680
Tỷ giá (Exchanged rate):		Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):			20.353.680
Số tiền bằng chữ (Amount in words): Hai mươi triệu ba trăm năm mươi ba nghìn sáu trăm tám mươi đồng.					

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)

Được ký bởi: CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ
CẦN THƠ

Ngày ký: 02/10/2024 13:19:31

**CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Mã số thuế (Tax Code): 0300942001-022

Địa chỉ (Address): 06, Nguyễn Trãi, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

Điện thoại (Phone Number): 19001006

Thông tin thanh toán (Payment Information): Điện Lực Cái Răng - Số TK: 0051001119005 - Tại NH: Ngân hàng TMCP An Bình

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)**Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 01 tháng (month) 11 năm (year) 2024

Ký hiệu (Serial): 1K24THK

Số (No): 430816

Họ tên người mua hàng (Buyer name):

Tên đơn vị (Company name): Công ty Cổ phần Thương mại và Xuất nhập khẩu Vật tư Giao thông

Mã số thuế (Tax code): 0200401834

Địa chỉ (Address): Số 2/201 đường Ngô Quyền, Phường Máy Chai, Q. Ngô Quyền, Tp Hải Phòng, Việt Nam

Mã khách hàng (Customer's Code): PB11020069155

Số tài khoản (Account No):

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Đồng tiền thanh toán (Payment currency): VND

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ tháng 10 năm 2024 từ ngày 01/10/2024 đến ngày 31/10/2024	kWh	9.500	-	24.668.100
	(kèm theo bảng kê số 1445371794 ngày 01 tháng 11 năm 2024)				
Cộng tiền hàng (Total amount):					24.668.100
Thuế suất GTGT (VAT rate): 8%		Tiền thuế GTGT (VAT amount):			1.973.448
Tỷ giá (Exchanged rate):		Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):			26.641.548
Số tiền bằng chữ (Amount in words): Hai mươi sáu triệu sáu trăm bốn mươi một nghìn năm trăm bốn mươi tám đồng.					

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)

✓ Được ký bởi: CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ
CẦN THƠ
Ngày ký: 01/11/2024 16:59:44



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ
2A Nguyễn Trãi, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam
MST:1800155244
STK: 0111000301189 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN - CN Cần Thơ

HÓA ĐƠN TIỀN NƯỚC

Ký hiệu: 1K24TAA
Số HĐ: **00584459**
Mã xác nhận: IO177674A

MSTKH: 0200401834

Ngày 17 tháng 09 năm 2024

HỌ TÊN & ĐỊA CHỈ	CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU VẬT TƯ GIAO THÔNG Số 2/201 đường Ngô Quyền, Phường Mỹ Châu, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam				MÃ KHÁCH HÀNG (IDKH)	
					84416	
SỐ DB	KỶ HÓA ĐƠN		CHỈ SỐ		SỐ MẺ TIÊU THỤ	SỐ NHẬN KHẤU
	THÁNG	NĂM	CŨ	MỚI		
177674A	09	2024	157	187	30	0 Loại KH: K
MỨC TIÊU THỤ		ĐƠN GIÁ		MỖ	THÀNH TIỀN	
K		14.838,0952		30,00	445.142,8560	
CỘNG					445.143	
TIỀN THUẾ GTGT (5%)					22.257	
PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG (10% TIỀN NƯỚC TRƯỚC THUẾ)					44.514	
TIỀN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG (52 ĐỒNG * SỐ MỖ TIÊU THỤ)					1.560	
TIỀN DUY TRÌ ĐỒNG HỒ					0	
TỔNG CỘNG TIỀN THANH TOÁN					513.474	
SỐ TIỀN BẰNG CHỮ	Năm trăm mười ba nghìn bốn trăm bảy mươi bốn đồng chẵn				Signature Valid Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ Ký ngày: 17/09/2024	



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ
2A Nguyễn Trãi, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam
MST: 1800155244
STK: 0111000301189 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN - CN Cần Thơ

HÓA ĐƠN TIỀN NƯỚC

Ký hiệu: 1K24TAA
Số HD: **00685653**
Mã xác nhận: JO177674A

MSTKH: 0200401834

Ngày 21 tháng 10 năm 2024

HỌ TÊN & ĐỊA CHỈ	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU VẬT TƯ GIAO THÔNG Số 2/201 đường Ngô Quyền, Phường Máy Chai, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam				MÃ KHÁCH HÀNG (IDKH)	
					84416	
SỐ DB	KỲ HÓA ĐƠN		CHỈ SỐ		SỐ M ³ TIÊU THỤ	SỐ NHÂN KHẨU
	THÁNG	NĂM	CŨ	MỚI		
177674A	10	2024	187	207	20	0 Loại KH: K
MỨC TIÊU THỤ		ĐƠN GIÁ		M ³	THÀNH TIỀN	
K		14.838,0952		20,00	296.761,9040	
CỘNG					296.762	
TIỀN THUẾ GTGT (5%)					14.838	
PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG (10% TIỀN NƯỚC TRƯỚC THUẾ)					29.676	
TIỀN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG (52 ĐỒNG * SỐ M ³ TIÊU THỤ)					1.040	
TIỀN DUY TRÌ ĐỒNG HỒ					0	
TỔNG CỘNG TIỀN THANH TOÁN					342.316	
SỐ TIỀN BẰNG CHỮ	Ba trăm bốn mươi hai nghìn ba trăm mười sáu đồng chẵn				Signature Valid Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ Ký ngày: 21/10/2024	



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ
2A Nguyễn Trãi, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam
MST:1800155244
STK: 0111000301189 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN - CN Cần Thơ

HÓA ĐƠN TIỀN NƯỚC

Ký hiệu: 1K24TAA
Số HĐ: **00727088**
Mã xác nhận: KO177674A

MSTKH: 0200401834

Ngày 13 tháng 11 năm 2024

HỌ TÊN & ĐỊA CHỈ	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU VẬT TƯ GIAO THÔNG Số 2/201 đường Ngô Quyền, Phường Máy Chai, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam				MÃ KHÁCH HÀNG (IDKH)	
					84416	
SỐ DB	KỲ HÓA ĐƠN		CHỈ SỐ		SỐ MẺ TIÊU THỤ	SỐ NHÂN KHẨU
	THÁNG	NĂM	CŨ	MỚI		
177674A	11	2024	207	231	24	0 Loại KH: K
MỨC TIÊU THỤ		ĐƠN GIÁ		MỖ	THÀNH TIỀN	
K		14,838.0952		24.00	356.114,2848	
CỘNG					356.114	
TIỀN THUẾ GTGT (5%)					17.806	
PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG (10% TIỀN NƯỚC TRƯỚC THUẾ)					35.611	
TIỀN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG (52 ĐỒNG * SỐ MỖ TIÊU THỤ)					1.248	
TIỀN DUY TRÌ ĐỒNG HỒ					0	
TỔNG CỘNG TIỀN THANH TOÁN					410.779	
SỐ TIỀN BẰNG CHỮ	Bốn trăm mười nghìn bảy trăm bảy mươi chín đồng chẵn				Signature Valid Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ Ký ngày: 13/11/2024	